



Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Cập nhật ngày 30 tháng 6 năm
2020

[In Trang](#)

TỔNG SỐ CA BỆNH

2,581,229

35,664 Số ca bệnh mới*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

126,739

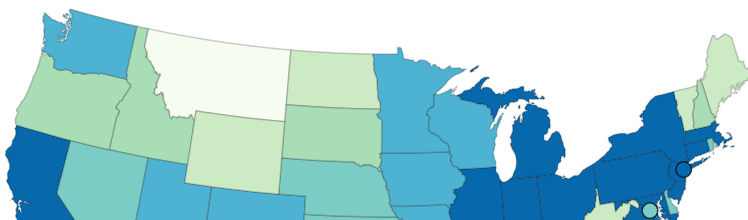
370 Số Ca Tử Vong Mới*



Số ca bệnh và tử vong theo khu vực phân quyền

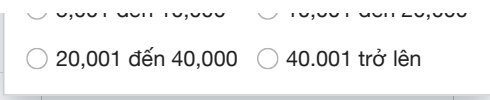
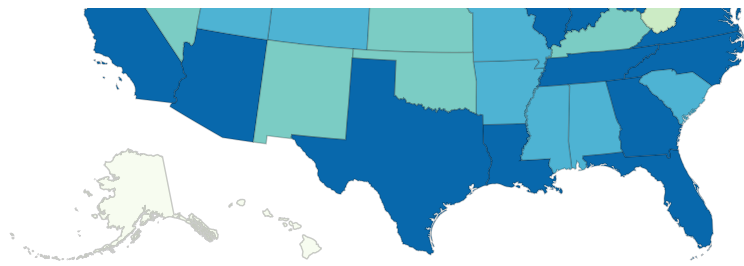
40 khu vực phân quyền báo cáo hơn 10,000 ca bệnh COVID-19.

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh và tử vong do COVID-19 theo báo cáo của các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột trên bản đồ để xem số ca bệnh và tử vong được báo cáo cho mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

- 0 đến 1.000
- 1,001 đến 5,000
- 5,001 đến 10,000
- 10,001 đến 20,000



AS GU MH FM MP PW PR VI



Khu vực phân quyền

Khu vực phân	Tổng Số Ca	Số ca bệnh đã	Số ca bệnh có	Tổng số tử vong	Số tử vong đã	Số tử vong có
<input type="radio"/> Alabama	37,203	36,709	494	931	910	21
<input type="radio"/> Alaska	904	N/A	N/A	14	N/A	N/A
<input type="radio"/> American Samoa	0	N/A	N/A	0	N/A	N/A
<input type="radio"/> Arizona	74,533	74,119	414	1,588	1,488	100
<input type="radio"/> Arkansas	20,257	N/A	N/A	265	N/A	N/A
<input type="radio"/> California	216,550	N/A	N/A	5,936	N/A	N/A
<input type="radio"/> Colorado	32,511	29,651	2,860	1,682	1,350	332
<input type="radio"/> Connecticut	46,362	44,384	1,978	4,320	3,451	869
<input type="radio"/> Delaware	11,376	10,306	1,070	507	449	58
<input type="radio"/> Washington D.C.	10,292	N/A	N/A	551	N/A	N/A
<input type="radio"/> Florida	143,805	N/A	N/A	3,447	N/A	N/A
<input type="radio"/> Georgia	79,417	N/A	N/A	2,784	N/A	N/A
<input type="radio"/> Guam	257	N/A	N/A	5	N/A	N/A
<input type="radio"/> Hawaii	829	N/A	N/A	18	N/A	N/A
<input type="radio"/> Idaho	5,752	5,212	540	91	71	20
<input type="radio"/> Illinois	143,514	142,461	1,053	7,103	6,902	201
<input type="radio"/> Indiana	45,228	N/A	N/A	2,624	2,432	192
<input type="radio"/> Iowa	28,782	N/A	N/A	708	N/A	N/A
<input type="radio"/> Kansas	14,443	14,066	377	270	N/A	N/A
<input type="radio"/> Kentucky	15,347	14,835	512	560	557	3
<input type="radio"/> Louisiana	57,081	N/A	N/A	3,199	3,091	108
<input type="radio"/> Maine	3,252	2,892	360	105	N/A	N/A
<input type="radio"/> Marshall Islands	0	N/A	N/A	0	N/A	N/A
<input type="radio"/> Maryland	67,559	N/A	N/A	3,190	3,062	128
<input type="radio"/> Massachusetts	108,768	103,628	5,140	8,095	7,895	200
<input type="radio"/> Michigan	70,223	63,497	6,726	6,161	5,915	246
<input type="radio"/> Micronesia	0	N/A	N/A	0	N/A	N/A
<input type="radio"/> Minnesota	35,861	N/A	N/A	1,470	1,435	35
<input type="radio"/> Mississippi	27,247	27,067	180	1,073	1,056	17
<input type="radio"/> Missouri	21,043	N/A	N/A	668	N/A	N/A


Missouri	21,070	N/A	N/A	330	N/A	N/A
Montana	967	967	0	22	22	0
Nebraska	19,042	N/A	N/A	269	N/A	N/A
Nevada	18,131	N/A	N/A	536	N/A	N/A
New Hampshire	5,760	N/A	N/A	367	N/A	N/A
New Jersey	171,272	N/A	N/A	14,992	13,138	1,854
New Mexico	11,982	N/A	N/A	493	N/A	N/A
New York	177,991	N/A	N/A	8,673	N/A	N/A
New York City	216,676	212,072	4,604	23,096	18,492	4,604
North Carolina	63,484	N/A	N/A	1,325	N/A	N/A
North Dakota	3,539	N/A	N/A	79	N/A	N/A
Northern Marianas	30	30	0	2	2	0
Ohio	51,046	47,524	3,522	2,818	2,575	243
Oklahoma	12,977	12,950	27	401	401	0
Oregon	8,485	8,121	364	204	201	3
Palau	0	N/A	N/A	0	N/A	N/A
Pennsylvania	86,606	84,130	2,476	6,649	N/A	N/A
Puerto Rico	7,465	1,693	5,772	153	59	94
Rhode Island	16,764	N/A	N/A	946	N/A	N/A
South Carolina	34,644	34,546	98	720	717	3
South Dakota	6,716	N/A	N/A	91	90	1
Tennessee	42,297	41,949	348	592	568	24
Texas	153,011	N/A	N/A	2,403	N/A	N/A
Utah	22,263	22,060	203	171	171	0
Vermont	1,208	N/A	N/A	56	N/A	N/A
Virgin Islands	84	N/A	N/A	6	N/A	N/A
Virginia	62,787	60,124	2,663	1,763	1,658	105
Washington	32,253	N/A	N/A	1,320	N/A	N/A
West Virginia	2,870	2,771	99	93	N/A	N/A
Wisconsin	31,033	28,058	2,975	784	777	7
Wyoming	1,450	1,151	299	20	20	0

New York State's case and death counts do not include New York City's counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang
Web của Quý Vị

Số ca bệnh và tử vong theo quận

Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ USAFacts.org 

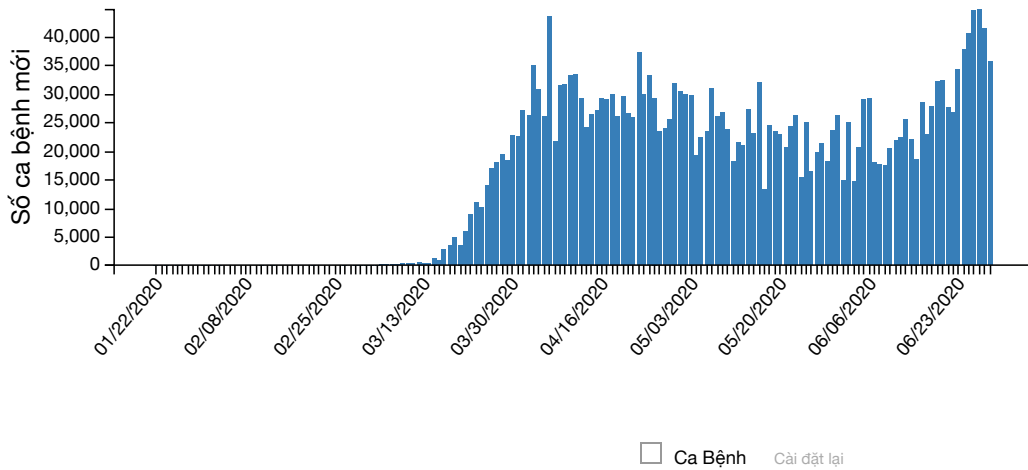
Chọn một Tiểu Bang



Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây cho thấy số ca bệnh COVID-19 mới được báo cáo mỗi ngày ở Hoa Kỳ kể từ khi bắt đầu bùng phát. Di chuột qua các thanh để xem số ca bệnh mới theo ngày.



Xem dữ liệu

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01/28/2020	01/29/2020	01/30/2020
Ca Bệnh	1	0	1	0	3	0	0	0	0

Cuộn để xem thông tin bổ sung

Số ca bệnh và tử vong trong nhân viên chăm sóc y tế

Dữ liệu được thu thập từ 2.179.289 người, nhưng tình trạng nhân viên chăm sóc y tế chỉ có sẵn cho 469.644 (21,6%) người. Trong số 88.082 ca mắc COVID-19 trong lực lượng nhân viên chăm sóc y tế, số liệu tử vong chỉ có sẵn cho 57.601 (65,4%).

SỐ CA BỆNH TRONG LỰC LƯỢNG HCP

88.082

SỐ CA TỬ VONG TRONG LỰC LƯỢNG HCP

481

CDC đã chuyển các thông tin sau sang trang [Dữ liệu về số ca bệnh COVID-19 trước đây ở Hoa Kỳ](#).

- Cấp độ lây truyền cộng đồng theo khu vực phân quyền - cập nhật lần cuối ngày 18 tháng 5 năm 2020
- Tổng số ca bệnh theo ngày - cập nhật lần cuối ngày 28 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo nguồn phơi nhiễm - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo ngày bắt đầu bệnh - cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2020

Được Cập Nhật Hàng Ngày

Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.



Theo báo cáo của Sở Y tế của khu vực phân quyền

Dữ liệu trên trang này được sở y tế của từng khu vực phân quyền tự nguyện báo cáo cho CDC. CDC khuyến khích mọi khu vực phân quyền báo cáo thông tin chính xác và hoàn chỉnh nhất thể hiện tốt nhất tình hình đại dịch hiện tại của khu vực họ.

Số khu vực phân quyền

Hiện đã có 56 khu vực phân quyền thuộc Hoa Kỳ báo cáo số ca bệnh COVID-19. Các khu vực phân quyền này bao gồm 50 tiểu bang, Thủ đô Washington, Đảo Guam, Thành phố New York, Quần đảo Bắc Mariana, Puerto Rico và Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ. Số ca bệnh và tử vong của Tiểu bang New York không bao gồm số lượng của Thành phố New York vì chúng là hai khu vực phân quyền riêng biệt.

Số lượng xác nhận và có thể có

Tính đến ngày 14 tháng 4, 2020, số ca CDC và số ca tử vong bao gồm cả những ca đã xác nhận nhiễm và các ca có thể nhiễm và số ca tử vong. Sự thay đổi này được thực hiện nhằm thể hiện [báo cáo tình hình tạm thời về COVID-19](#)   do Hội Đồng Các Nhà Dịch Tễ Học Lãnh Thổ và Tiểu Bang ban hành vào ngày 5 tháng 4 năm 2020. Báo cáo quan điểm này bao gồm định nghĩa về ca bệnh và làm cho COVID-19 trở thành căn bệnh phải khai báo trên toàn quốc. Các trường hợp bệnh đáng chú ý trên toàn quốc được các khu vực phân quyền tự nguyện báo cáo cho CDC.

Một ca xác nhận nhiễm hoặc tử vong được xác định bằng việc đáp ứng đầy đủ bằng chứng xét nghiệm xác nhận đối với COVID-19.

Một ca có khả năng nhiễm hoặc tử vong được xác định bằng một trong các hình thức sau:

- Đáp ứng tiêu chí lâm sàng VÀ bằng chứng dịch tễ học mà không thực hiện xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận nhiễm COVID-19
- Đáp ứng bằng chứng xét nghiệm giả định VÀ tiêu chí lâm sàng HOẶC bằng chứng dịch tễ học
- Đáp ứng tiêu chí về chỉ số sinh tồn mà không thực hiện xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận nhiễm COVID19

Không phải tất cả các khu vực phân quyền đều báo cáo số ca bệnh và tử vong được xác nhận hoặc có thể xảy ra cho CDC. Khi không có báo cáo cho CDC, thông tin này được ghi là không có (N/A).

Độ Chính Xác của Dữ Liệu

CDC không biết chính xác số lượng trường hợp mắc bệnh COVID-19, nhập viện và tử vong vì nhiều lý do. COVID-19 có thể gây ra bệnh nhẹ, các triệu chứng có thể không xuất hiện ngay lập tức, có độ trễ trong báo cáo và xét nghiệm, không phải ai bị nhiễm đều được xét nghiệm hoặc tìm kiếm sự chăm sóc y tế, và có thể có sự khác biệt về cách xác nhận số liệu của các khu vực phân quyền.

Các thay đổi và biến động dữ liệu

Các sở y tế có thể cập nhật dữ liệu về số ca bệnh theo thời gian khi họ nhận được thông tin đầy đủ và chính xác hơn.

Số ca bệnh mới được báo cáo mỗi ngày sẽ biến đổi. Nói chung là sẽ có ít báo cáo hơn vào cuối tuần và ngày lễ.

Sự khác biệt về dữ liệu của CDC và khu vực phân quyền

Nếu số ca bệnh hoặc tử vong theo báo cáo của CDC khác với số liệu theo báo cáo của các sở y tế của khu vực phân quyền, dữ liệu theo báo cáo của các khu vực phân quyền sẽ được coi là mang tính cập nhật nhất. Sự khác biệt có thể là do thời gian báo cáo và cập nhật trang web.

Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Dữ Liệu Xét Nghiệm tại Hoa Kỳ](#)

[Bản Đồ Thế Giới](#)

[Sở Y Tế](#)

Lần cuối kiểm tra trang này: Ngày 30 Tháng Sáu năm 2020

Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp (NCIRD), Phân Ban Bệnh Do Vi-rút